

SỞ GTVT QUẢNG TRỊ
ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA

Số: 12/TBL-QLĐTND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 27 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO LUỒNG
(Tháng 01 năm 2021)

I. Tình hình mực nước:

TT	Sông	Trạm	Mực nước lớn nhất trong tháng (Hmax)		Mực nước nhỏ nhất trong tháng (Hmin)		Ghi chú
			Mực nước (m)	Thời gian	Mực nước (m)	Thời gian	
1	Sông Hiếu	Sông Hiếu	+0,70	19h00 ngày 09/01/2021	-0,45	21h00 ngày 16/01/2021	
2	Thạch Hãn	Thạch Hãn	+1,02	08h00 ngày 08/01/2021	-0,04	13h00 ngày 23/01/2021	
3	Bến Hải	Bến Hải	+0,65	21h00 ngày 09/01/2021	-0,40	15h00 ngày 24/01/2021	

II. Tình hình luồng:

TT	Tuyến Sông	Vật chướng ngại, cầu, đường dây điện	Lý trình (địa danh)	Các đặc trưng luồng			
				Độ sâu nhỏ nhất h _{min} (m)	Độ sâu lớn nhất h _{max} (m)	Độ sâu thực đo h (m)	Chiều rộng B (m)
A	Sông Hiếu						
I		Cầu					
1		Cửa Việt	Km00+150	11,94	13,09	12,64	50
2		Đông Hà	Km15+000	7,18	8,33	7,88	25
3		Đường sắt Đông Hà	Km16+550	5,93	7,08	6,63	25
4		Sông Hiếu	Km18+550	9,64	10,79	10,34	25
5		Cầu Treo	Km21+400	6,20	7,35	6,90	80
6		Cam Hiếu	Km22+600	7,77	8,92	8,47	25
II		Đường dây điện					
1		110KV	Km12+300	18,87	20,02	19,57	
2		500KV	Km20+400	29,20	30,35	29,90	
III		Vật chướng ngại					
1		Kè mỏ hàn	Km12+850	-1,08	0,07	-0,38	
2		Kè mỏ hàn	Km13+500	-1,00	0,15	-0,30	
3		Trụ cầu đường sắt	Km16+550	1,99	3,14	2,69	
4		Kè mỏ hàn	Km25+450	-1,15	0,00	-0,45	
B	Thạch Hãn						
I		Cầu					
1		Đại Lộc	Km 4+700	7,67	8,73	8,69	25



2		An Mô (cũ)	Km11+300	5,00	6,06	6,02	15
3		An Mô (mới)	Km11+300	7,65	8,71	8,67	25
4		Thành Cổ	Km14+770	7,78	8,84	8,80	40
5		Đường bộ Thạch Hãn	Km16+900	7,54	8,60	8,56	20
6		Đường sắt Thạch Hãn	Km17+00	6,77	7,83	7,79	30
II		Đường dây điện					
1		35KV, đường dây VNPT	Km1+950	5,39	6,45	6,41	
2		35KV	Km5+000	8,26	9,32	9,28	
3		110KV	Km16+000	18,46	19,52	19,48	
4		110KV	Km17+800	18,96	20,02	19,98	
5		500KV	Km23+000	28,77	29,83	29,79	
III		Vật chướng ngại					
1		Bãi đá ngầm	Km9+000	-1,29	-0,23	-0,27	
2		Kè mở hàn	Km12+500	-1,75	-0,69	-0,73	
3		Kè mở hàn	Km13+000	-1,80	-0,74	-0,78	
4		Kè mở hàn	Km13+300	-1,78	-0,72	-0,76	
5		Kè mở hàn	Km13+600	-1,90	-0,84	-0,88	
6		Kè mở hàn	Km13+750	-1,84	-0,78	-0,82	
7		Kè mở hàn	Km13+900	-1,85	-0,79	-0,83	
8		Bãi đá ngầm	Km16+300	-0,99	0,07	0,03	
9		Bãi đá ngầm	Km17+250	-0,37	0,69	0,65	
C	Bến Hải						
I		Cầu					
1	Nhánh Sa Lung	Cửa Tùng	Km 0+750	11,55	12,60	12,20	50
2		Hiền Lương (di tích)	Km 9+800	2,57	3,62	3,22	26
3		Hiền Lương	Km 9+800	6,65	7,70	7,30	30
4		Châu Thị (mới)	Km15+800	7,98	9,03	8,63	15
5		Phúc Lâm	Km18+00	3,97	5,02	4,62	13
6		Đường sắt Sa Lung	Km22+350	4,07	5,12	4,72	15
7	Nhánh Bến Tắt	Hiền Lương II	Km3+700	9,88	10,93	10,53	25
8		Đường sắt Tiên An	Km5+350	3,55	4,60	4,20	42
II		Đường dây điện					
1		35KV, Đường dây VNPT	Km2+750	8,98	10,03	9,63	
2		110KV	Km9+400	2,92	3,97	3,57	
3		110KV	Km15+200	4,18	5,23	4,83	
4		500KV	Km12+000	29,33	30,38	29,98	
III		Vật chướng ngại					
1		Kè mở hàn	Km4+150	-1,18	-0,13	-0,53	
2		Kè mở hàn	Km4+700	-1,26	-0,21	-0,61	

3		Trụ cầu đường sắt Sa Lung	Km22+380	1,97	3,02	2,62	
---	--	------------------------------	----------	------	------	------	--

III. Bãi cạn:

TT	Tuyến Sông	Tên bãi cạn	Lý trình	Độ sâu	Mực nước	Cao độ	Chiều rộng	Chiều dài	Ngày đo
				h(m)	H(m)	Z(m)	B(m)	L(m)	
I	Sông Hiếu								
1		Đông Giang	Km15+200 ÷ Km16+000	1,53	0,21	-1,32	80	200	16h00 ngày 21/1/2021
2		Đông Thanh	Km16+500 ÷ Km17+300	1,39	0,08	-1,31	80	150	15h00 ngày 21/1/2021
3		Lâm Lang 2	Km25+000 ÷ Km25+800	1,45	0,14	-1,31	80	800	9h00 ngày 21/1/2021
II	Thạch Hãn								
1		Ba Lòng	Km43+400 ÷ Km45+900	1,08	0,57	-0,51	80	1500	13h00 ngày 19/01/2021
III	Bến Hải								
1		Cửa Tùng	Km0+000 ÷ Km2+000	1,70	0,10	-1,60	80	1500	10h00 ngày 21/01/2021

IV. Một số điều lưu ý khi đi trên tuyến:

Thời tiết trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay đang là mùa xuân, mực nước trên các tuyến sông trong các tháng tiếp theo sẽ giảm dần.

Phương tiện hoạt động trên tuyến cần chú ý một số đoạn sông sau:

- Sông Hiếu:

+ Tại Km15+780 đang triển khai xây dựng công trình cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu, đơn vị đang thi công trụ tháp chính, thanh thải đường công vụ, ảnh hưởng trực tiếp đến giao thông đường thủy;

+ Tại Km17+000 đang hoàn thiện các hạng mục xây dựng Đập ngăn mặn trên sông Hiếu có ảnh hưởng đến giao thông đường thủy.

Các phương tiện thủy di chuyển qua lại khu vực chú ý quan sát hệ thống phao, biển báo và hướng dẫn của Trạm điều tiết để điều khiển phương tiện thuận lợi, an toàn.

- **Sông Thạch Hãn:** tại Km29+000 (đoạn Đập Trầm - Ba Lòng) xây dựng cầu Thạch Hãn, đề nghị các phương tiện thủy di chuyển qua khu vực chú ý quan sát hệ thống phao, biển báo và hướng dẫn của Trạm điều tiết để điều khiển phương tiện thuận lợi, an toàn.



- Sông Bến Hải:

+ Tại Km22+350 đang xây dựng công trình cầu Sa Lung, hiện nay nhà thầu đang triển khai thi công dùng xà lan nổi chở cầu đóng các cọc cừ thép ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy.

+ Các phương tiện thủy lưu thông qua khu vực bãi cạn Cửa Tùng (Km0+000 - Km2+000), sông Bến Hải chú ý quan sát hệ thống phao, biển báo để đi lại an toàn.

2. Tình hình hoạt động khai thác cát trên các tuyến sông:

* Các mỏ khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp phép khai thác trên sông Thạch Hãn gồm 04 vị trí:

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ số 1 Thành Thành Công tại Km22+600;

+ Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát, sỏi Như Lệ tại Km 23+000;

+ Công ty TNHH MTV Nguyên Hà tại Km 38+700;

+ Công ty TNHH MTV Sơn Dũng Quảng Trị tại Km 37+000.

Đoạn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Trị thông báo hiện trạng luồng chạy tàu trên các tuyến sông để các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao thông đường thủy nội địa được biết. Các chủ phương tiện lưu thông trên các tuyến sông cần chủ động tìm hiểu điều kiện thực tế của luồng và chỉ dẫn của báo hiệu để quyết định điều khiển phương tiện qua lại an toàn. /.

Nơi nhận:

- Cục ĐTNĐ Việt Nam;
- Phòng QL KCHT GT;
- Ban QL BTGT;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Phạm Uy Vũ